

Số: 14/2019/QĐST-HNGĐ

Vũ Thu, ngày 13 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU', TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 25/9/1999, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị có nhiều bất đồng quan điểm sống, lối sống. Trong cuộc sống sinh hoạt hay xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau. Mâu thuẫn giữa chị D, anh D đã được đoàn thể địa phương, gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Đến năm 2012 mâu thuẫn trở nên căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2012 đến nay,

chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên đã thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn D có 02 con chung là Hoàng Thế D, sinh ngày 21/7/2000 và con Hoàng Duy A, sinh ngày 20/01/2005.

Ly hôn, chị D, anh D thống nhất con Hoàng Thế D hiện đã trên 18 tuổi, đang học đại học, chị D là người có trách nhiệm chu cấp, nuôi dưỡng đến khi cháu có khả năng tự lập; con Hoàng Duy A do anh Hoàng Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Chị D, anh D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn D thống nhất: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn D thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn D có 02 con chung là Hoàng Thế D, sinh ngày 21/7/2000 và con Hoàng Duy A, sinh ngày 20/01/2005. Ly hôn, chị D, anh D thống nhất con Hoàng Thế D hiện đã trên 18 tuổi, đang học đại học, chị D là người có trách nhiệm chu cấp, nuôi dưỡng đến khi cháu có khả năng tự lập; con Hoàng Duy A do anh Hoàng Văn D

trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Chị D, anh D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn D thống nhất: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Văn D mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0003264 và biên lai số 0003265 ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Chị D, anh D đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Thành